

*
Số 74-KH/ĐU

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 30/01/2026 của
Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chiến lược đột phá phát triển khoa học,
công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 30/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chiến lược đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 52-KH/TU, ngày 10/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 30/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (sau đây viết tắt là *Nghị quyết số 06-NQ/TU* và *Kế hoạch số 52-KH/TU*); Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa kịp thời, đồng bộ các chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xác định đây là khâu đột phá chiến lược, nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa quyết định, là động lực chính của tăng trưởng, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng Ninh Bình trở thành trung tâm du lịch, công nghiệp văn hóa và công nghiệp công nghệ cao của vùng Đồng bằng sông Hồng theo Quy hoạch tỉnh

2. Phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng ủy UBND tỉnh; tăng cường chỉ đạo, điều hành thống nhất của UBND tỉnh; huy động sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong tỉnh đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xác định rõ người dân và doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể, nguồn lực và động lực chủ yếu; đội ngũ trí thức, nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò định hướng, dẫn dắt, kiến tạo phát triển, tạo lập môi trường thuận lợi nhất để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 06-NQ/TU và Kế hoạch số 52-KH/ĐU; lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy UBND tỉnh và hệ thống cơ quan hành chính nhà nước. Bảo đảm các nhiệm vụ được triển khai thống nhất, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; thực hiện nghiêm nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả”;

tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện; gắn kết quả thực hiện với công tác đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

1.1. Về khoa học

- Thu hút 1-2 trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) lớn trong và ngoài nước đầu tư vào tỉnh.

- Thu hút 5.000 nhân lực công nghệ số; số người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân là 12 người.

- Số lượng nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh triển khai mỗi năm ≥ 50 ; Số lượng kết quả khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu $\geq 60\%$.

- Số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình 10%/năm.

1.2. Về công nghệ

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 57%.

- Đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm công nghệ hiện đại về AI, IoT, chip bán dẫn, công nghệ sinh học làm cơ sở phục vụ chiến lược đào tạo nhân lực chất lượng cao; có ít nhất 02-03 tổ chức, doanh nghiệp hàng đầu thế giới và Việt Nam đặt trụ sở, chi nhánh đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Ninh Bình.

- Phần đầu có trên 20 sáng chế, giải pháp hữu ích được đăng ký. Số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích trên địa bàn tỉnh đạt tối thiểu 05 sáng chế, giải pháp hữu ích/năm; tỷ lệ khai thác thương mại đạt 8-10%. Số lượng văn bằng bảo hộ, nhãn hiệu tăng trung bình 12-15%.

1.3. Về đổi mới sáng tạo

- Hình thành ít nhất 01 khu đổi mới sáng tạo cấp tỉnh.

- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp.

- Phần đầu có trên 150 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Mỗi năm có ít nhất 60 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa, 30 dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh.

- Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) nằm trong 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu trong cả nước.

- Xây dựng và đưa vào vận hành Quỹ đầu tư mạo hiểm của tỉnh.

1.4. Về chuyển đổi số

- Hình thành 5 -10 doanh nghiệp công nghệ số quy mô vùng.
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng số $\geq 90\%$
- Phân đầu đưa tỉnh Ninh Bình vào nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu toàn quốc về chuyển đổi số (DTI).
- Phân đầu 100% địa bàn được phủ sóng 5G và 100% người dân có khả năng truy cập Internet băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s, hướng đến ứng dụng công nghệ Internet vệ tinh (Starlink), đảm bảo hạ tầng số đáp ứng yêu cầu vận hành thông minh, hiện đại.
- Xây dựng hạ tầng điện toán đám mây, kho dữ liệu dùng chung, Kho dữ liệu mở. 100% các ban, sở, ngành có cơ sở dữ liệu dùng chung được tích hợp vào nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP).
- Tập trung hoàn thiện Trung tâm điều hành thông minh (IOC) để IOC thực sự là “bộ não số”, hỗ trợ lãnh đạo ra quyết định dựa trên dữ liệu.
- Phát triển mạnh mẽ kinh tế số, phân đầu kinh tế số đạt quy mô 30% -35% GRDP của tỉnh, đồng thời thúc đẩy hình thành công dân số và xã hội số an toàn, văn minh.
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ công từ 85% trở lên; tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt từ trên 85%.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển nhanh, vững chắc, thu hút các tập đoàn công nghệ, doanh nghiệp lớn về đầu tư thành lập các trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) góp phần đưa tỉnh Ninh Bình trở thành trung tâm Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; dịch vụ đô thị thông minh triển khai ở hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần để Việt Nam trở thành nước phát triển có thu nhập cao vào năm 2045. Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 50% GRDP.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, tạo đột phá về đổi mới tư duy; thể hiện quyết tâm chính trị cao, tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy UBND tỉnh và UBND tỉnh, các cấp ủy đảng; tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Ninh Bình

- Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức, quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của

Đảng, Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xác định rõ trách nhiệm, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

- Đề cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai; đưa nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại cơ quan, đơn vị mình; trong đó chú trọng việc đặt hàng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với giải quyết các vấn đề thực tiễn, thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách hành chính. Lấy kết quả thực hiện làm tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiện toàn tổ chức, cán bộ; quan tâm bố trí hợp lý cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học, kỹ thuật tham gia cấp ủy; xây dựng cán bộ, đảng viên có tư duy đổi mới, năng lực sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác biểu dương, khen thưởng, tôn vinh kịp thời các nhà khoa học, nhà sáng chế, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trân trọng, ghi nhận các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất làm việc. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan chức năng trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách mới nhằm tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Ninh Bình

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức triển khai hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách thí điểm cho phép doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới có sự giám sát của Nhà nước; triển khai thực hiện chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới có rủi ro, thiệt hại do nguyên nhân khách quan theo đúng chủ trương, chính sách của Trung ương, tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Chỉ đạo xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, đề án, dự án đặc thù của tỉnh nhằm khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư cho đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm mới; thúc đẩy hình thành và hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh.

- Lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện đồng bộ, thống nhất các quy định pháp luật liên quan đến khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ...; đổi mới phương thức quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu; đổi mới cơ chế quản lý tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giao quyền tự chủ cao hơn trong sử dụng kinh phí nghiên cứu, phát triển công nghệ.

- Chỉ đạo cơ cấu lại, sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ theo hướng tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải; triển khai các chính sách khuyến khích mua sắm công đối với sản phẩm, hàng hóa là kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ do doanh nghiệp trong tỉnh và trong nước tạo ra.

- Lãnh đạo, chỉ đạo huy động, thu hút và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng và vận hành Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; nghiên cứu thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm của tỉnh khi đủ điều kiện; ưu tiên bố trí ngân sách cho nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ thực hiện theo cơ chế quỹ, thông qua quỹ phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp tỉnh.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường đầu tư, phát triển và hoàn thiện hạ tầng phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh, góp phần xây dựng, phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại.

- Chú trọng phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch (điện mặt trời, điện gió, điện khí LNG, phương tiện sử dụng điện...); đồng thời tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên của địa phương

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả các đề án, dự án trọng điểm: (1) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; (2) Đề án chuyển đổi số của tỉnh; (3) Đề án lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật mũi nhọn đến năm 2035; (4) Dự án xây dựng nền tảng tích hợp, phân tích dữ liệu và phát triển kho dữ liệu dùng chung; (5) Dự án xây dựng Trung tâm giám sát, điều

hành thông minh (IOC) phục vụ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu giai đoạn 2026-2030; (6) Dự án trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Ninh Bình khi đủ điều kiện.

- Chỉ đạo khai thác hiệu quả hệ thống các trung tâm nghiên cứu, cơ sở thử nghiệm, phòng thí nghiệm của các Viện, trường Trung ương trên địa bàn tỉnh; tăng cường liên kết, hợp tác trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ.

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các chính sách hỗ trợ, khuyến khích tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo phát triển, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh

- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai hiệu quả các chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ưu tiên phát triển, làm chủ và ứng dụng các công nghệ chiến lược như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Internet vạn vật, an toàn, an ninh mạng, bán dẫn, vi mạch, công nghệ sinh học, công nghệ biển... nhằm thu hút, tập trung nguồn lực nghiên cứu.

- Chỉ đạo tập trung phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài; có cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút, tập hợp, khuyến khích đội ngũ trí thức, nhà khoa học về nghiên cứu, làm việc tại tỉnh Ninh Bình.

- Lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường đầu tư, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chỉ đạo triển khai các chính sách ưu đãi về học bổng, học phí nhằm thu hút học sinh, sinh viên giỏi theo học các ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ, nhất là đào tạo sau đại học gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh các chương trình phối hợp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực với các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài tỉnh; tăng cường liên kết đào tạo theo nhu cầu xã hội.

- Chỉ đạo xây dựng và triển khai chính sách đặc thù thu hút chuyên gia, nhà khoa học trình độ cao; hình thành, kết nối và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị

địa phương, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới căn bản việc giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số phục vụ người dân, doanh nghiệp theo hướng toàn trình; tăng cường giám sát, đánh giá, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong phục vụ Nhân dân.

- Chỉ đạo tăng cường ứng dụng công nghệ số, thúc đẩy hình thành công dân số; xây dựng xã hội số an toàn, lành mạnh; phát triển văn hóa số gắn với giữ gìn bản sắc dân tộc; xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng; giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số. Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện các nền tảng số phục vụ giám sát, điều hành, quản lý các lĩnh vực thiết yếu.

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, phát triển hạ tầng điện toán đám mây; hình thành kho dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu các ngành, lĩnh vực và nền tảng tích hợp, chia sẻ, phân tích dữ liệu của tỉnh.

- Chỉ đạo xây dựng lộ trình đưa các hoạt động cơ bản của cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ; xây dựng nền tảng số dùng chung của tỉnh; phát triển hệ thống giám sát, điều hành thông minh, nâng cao hiệu quả quản lý công.

- Lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm an toàn, an ninh mạng; bảo vệ dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; giữ vững chủ quyền, an ninh dữ liệu trên không gian mạng.

- Chỉ đạo từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang; nâng cao năng lực phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực chuyển đổi số; phòng, chống, ngăn chặn hiệu quả các hành vi lừa đảo trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp với đội ngũ trí thức, các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu; giữa các cơ sở khoa học và công nghệ của tỉnh với Trung ương; triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D), hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao công nghệ từ cơ sở nghiên cứu đến doanh nghiệp; phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh; thúc đẩy doanh nghiệp tăng cường đầu tư hạ tầng, đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D).

- Lãnh đạo, chỉ đạo thúc đẩy phát triển sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực như giáo dục, y tế, nông nghiệp, giao thông, thương mại, tài chính, logistics, du lịch...

- Chỉ đạo xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, đề án, dự án đặc thù nhằm khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm mới và hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh

- Lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện các chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp công nghệ số, công nghệ cao, công nghệ bán dẫn; triển khai các nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến; phát triển mô hình giáo dục đại học số; nâng cao năng lực số cho người dân và doanh nghiệp trong toàn xã hội.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh

- Lãnh đạo, chỉ đạo đa dạng hóa các hình thức, phương thức hợp tác, đầu tư; ưu tiên thu hút các tập đoàn công nghệ lớn, doanh nghiệp dẫn dắt chuỗi giá trị, sản xuất, các đối tác có trình độ công nghệ cao, công nghệ mới tham gia đầu tư, phát triển tại tỉnh

- Chỉ đạo tranh thủ tối đa các nguồn lực từ Trung ương, các chương trình, dự án hỗ trợ, nguồn vốn viện trợ, tài trợ quốc tế; tiếp nhận, chuyển giao tri thức, công nghệ tiên tiến phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Lãnh đạo, chỉ đạo mở rộng hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển và chuyển giao công nghệ với các địa phương, tổ chức, đối tác trong và ngoài nước có trình độ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số phát triển; ưu tiên hợp tác trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Internet vạn vật, an toàn, an ninh mạng, bán dẫn, vi mạch, công nghệ sinh học...

- Chỉ đạo tăng cường liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp trong tỉnh với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ trí thức, nhà khoa học giao lưu, hợp tác, tiếp cận và làm chủ các thành tựu khoa học - công nghệ tiên tiến.

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thí điểm và nhân rộng các mô hình hợp tác công - tư nhằm huy động hiệu quả nguồn lực từ khu vực kinh tế tư nhân trong và ngoài nước cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác trao đổi, học tập kinh nghiệm từ các địa phương có mô hình, cách làm hay, hiệu quả; kịp thời lựa chọn, vận dụng phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Ninh Bình.

IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

1. Chương trình phát triển Ninh Bình thành trung tâm đổi mới sáng tạo của vùng

- **Mục tiêu:** Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình nhằm phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực tăng trưởng chủ đạo; từng bước hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo đồng bộ, có tính liên kết vùng và quốc gia; thu hút mạnh mẽ doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và các tổ chức nghiên cứu về hoạt động tại tỉnh.

- **Định hướng nhóm các nhiệm vụ chính:** Phát triển hạ tầng, không gian đổi mới sáng tạo; xây dựng và hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thu hút doanh nghiệp công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao; phát triển nguồn nhân lực đổi mới sáng tạo; thúc đẩy chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; tăng cường liên kết vùng, mở rộng hợp tác quốc tế.

- **Kết quả cần đạt được:** Hướng tới tỉnh Ninh Bình trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo của vùng; xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo hoàn chỉnh; thu hút được các doanh nghiệp công nghệ lớn, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) đặt trụ sở tại tỉnh; nâng cao tỷ trọng đóng góp của kinh tế số trong GRDP...

- *Cơ quan chủ trì:* Giao Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Cơ quan tham mưu:* Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương.

- *Thời gian thực hiện:* 2026-2030.

2. Chương trình chuyển đổi số toàn diện chính quyền

- **Mục tiêu:** Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và triển khai Chương trình chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của chính quyền các cấp, hướng tới xây dựng chính quyền số tỉnh Ninh Bình hiện đại, minh bạch, hoạt động dựa trên dữ liệu; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo phương châm “không giấy tờ - không tiếp xúc - mọi lúc, mọi nơi”; nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành, giảm chi phí xã hội.

- **Định hướng nhóm các nhiệm vụ chính:** Phát triển hạ tầng số và nền tảng dùng chung; xây dựng, kết nối và khai thác hiệu quả dữ liệu số; phát triển dịch vụ công trực tuyến và hành chính số; xây dựng hệ thống điều hành thông minh; phát triển nguồn nhân lực số trong khu vực công; bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- **Kết quả cần đạt được:** Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh thuộc nhóm dẫn đầu cả nước; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến

toàn trình; 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường số; dữ liệu được kết nối, chia sẻ thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị...

- *Cơ quan chủ trì:* Giao Ủy ban nhân dân tỉnh.
- *Cơ quan tham mưu:* Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ.
- *Cơ quan phối hợp:* Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương.
- *Thời gian thực hiện:* 2026-2030.

3. Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ cao

- **Mục tiêu:** Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và triển khai Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ cao trở thành động lực tăng trưởng chủ đạo; hình thành các cụm, nhóm ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao; thu hút các tập đoàn công nghệ lớn có sử dụng công nghệ cao, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), chuỗi sản xuất hiện đại đầu tư tại tỉnh.

- **Định hướng nhóm các nhiệm vụ chính:** Lựa chọn, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao có lợi thế cạnh tranh và khả năng bứt phá như công nghiệp điện tử - bán dẫn, công nghệ thông tin, phần mềm, vật liệu mới, công nghệ sinh học (nông nghiệp, y dược), chế tạo thông minh, công nghệ xanh; phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp công nghệ cao; thu hút doanh nghiệp đầu tư công nghệ cao và doanh nghiệp dẫn dắt; phát triển doanh nghiệp trong nước và công nghiệp hỗ trợ; phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao; thúc đẩy nghiên cứu, đổi mới và chuyển giao công nghệ cao trong lĩnh vực công nghiệp (Nhà máy thông minh, tự động hoá...); tăng cường liên kết vùng, hội nhập quốc tế; gắn kết doanh nghiệp trong tỉnh với các trung tâm công nghiệp lớn trong vùng và quốc tế.

- **Kết quả cần đạt được:** Công nghiệp công nghệ cao chiếm tỷ trọng lớn trong GRDP; hình thành thêm 1-2 khu, cụm công nghiệp công nghệ cao quy mô vùng; thu hút được các tập đoàn công nghệ lớn và hệ sinh thái doanh nghiệp phụ trợ; nâng cao năng lực công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp địa phương.

- *Cơ quan chủ trì:* Giao Ủy ban nhân dân tỉnh.
- *Cơ quan tham mưu:* Đảng ủy Sở Công thương.
- *Cơ quan phối hợp:* Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương.
- *Thời gian thực hiện:* 2026-2030.

4. Chương trình chuyển đổi số ngành du lịch

- **Mục tiêu:** Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và triển khai Chương trình chuyển đổi số ngành du lịch nhằm hình thành hệ sinh thái du lịch thông minh, nâng cao trải nghiệm du khách; số hóa toàn diện hoạt động quản lý, xúc tiến và kinh doanh du lịch; nâng cao năng lực cạnh tranh, kéo dài thời gian lưu trú và gia tăng chi

tiêu của du khách.

- **Định hướng nhóm các nhiệm vụ chính:** Phát triển hạ tầng số tại các khu, điểm du lịch; xây dựng và vận hành nền tảng du lịch thông minh; hình thành hệ sinh thái số phục vụ du khách và công tác quản lý; số hóa tài nguyên, sản phẩm du lịch; phát triển dịch vụ du lịch số và thương mại điện tử; ứng dụng dữ liệu và công nghệ trong quản lý du lịch; phát triển nguồn nhân lực du lịch số; đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch trên môi trường số, nâng cao nhận diện điểm đến trên môi trường số.

- **Kết quả cần đạt được:** Nâng cao năng lực cạnh tranh, đưa Ninh Bình trở thành điểm đến du lịch thông minh hàng đầu; hình thành hệ sinh thái du lịch thông minh đồng bộ; 100% khu, điểm du lịch trọng điểm được số hóa, kết nối trên nền tảng số; từng bước phổ cập giao dịch du lịch trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.

- *Cơ quan chủ trì:* Giao Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Cơ quan tham mưu:* Đảng ủy Sở Du lịch.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương.

- *Thời gian thực hiện:* 2026-2030.

5. Chương trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao

- **Mục tiêu:** Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và triển khai Chương trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và phát triển bền vững; hình thành các vùng sản xuất tập trung ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến; gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ và phát triển du lịch.

- **Định hướng nhóm các nhiệm vụ chính:** Quy hoạch, phát triển các vùng nông nghiệp công nghệ cao; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp; phát triển chuỗi giá trị, công nghiệp chế biến sâu các sản phẩm nông sản; thu hút, phát triển doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao và hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao; phát triển nguồn nhân lực; xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, trên nhiều nền tảng thương mại, xây dựng và hình thành các hệ thống phân phối hiện đại đặt mục tiêu xuất khẩu nông sản tỉnh Ninh Bình; phát triển nông nghiệp xanh, bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu.

- **Kết quả cần đạt được:** Hình thành 1-2 vùng nông nghiệp công nghệ cao quy mô lớn; tăng tỷ trọng sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn; xây dựng thương hiệu nông sản Ninh Bình có sức cạnh tranh cao trong nước và quốc tế.

- *Cơ quan chủ trì:* Giao Ủy ban nhân dân tỉnh.
- *Cơ quan tham mưu:* Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- *Cơ quan phối hợp:* Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương.
- *Thời gian thực hiện:* 2026-2030.

6. Chương trình phát triển logistics và hạ tầng hỗ trợ

- **Mục tiêu:** Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và triển khai Chương trình phát triển hệ thống logistics hiện đại, đồng bộ; giảm chi phí vận chuyển, lưu thông hàng hóa; tăng cường kết nối Ninh Bình với các trung tâm kinh tế lớn, chuỗi cung ứng trong nước và quốc tế; hỗ trợ phát triển công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao và du lịch.

- **Định hướng nhóm các nhiệm vụ chính:** Quy hoạch, phát triển hệ thống logistics phục vụ các ngành kinh tế chủ lực; phát triển hạ tầng giao thông kết nối đa phương thức; xây dựng trung tâm logistics, hệ thống kho bãi hiện đại; hình thành trung tâm trung chuyển, cửa ngõ giao thương của miền Bắc; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong logistics; hình thành và phát triển doanh nghiệp logistics công nghệ cao; phát triển nguồn nhân lực logistics chất lượng cao.

- **Kết quả cần đạt được:** Hình thành 1-2 trung tâm logistics quy mô cấp vùng; giảm chi phí logistics cho doanh nghiệp; nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngành kinh tế; từng bước đưa Ninh Bình trở thành điểm trung chuyển hàng hóa quan trọng trong khu vực; thu hút các dự án đầu tư trung tâm logistics tổng hợp (kho, phân phối, trung chuyển), phát triển kho lạnh, kho thông minh phục vụ nông sản, ứng dụng tự động hóa trong vận hành.

- *Cơ quan chủ trì:* Giao Ủy ban nhân dân tỉnh.
- *Cơ quan tham mưu:* Đảng ủy Sở Xây dựng.
- *Cơ quan phối hợp:* Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương.
- *Thời gian thực hiện:* 2026-2030.

7. Chương trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo nhân lực số

- **Mục tiêu:** Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và phát triển kinh tế tri thức; hình thành đội ngũ chuyên gia, kỹ sư, nhà quản lý có năng lực trong các lĩnh vực ưu tiên; nâng cao chất lượng lao động, tạo lợi thế cạnh tranh trong thu hút đầu tư.

- **Định hướng nhóm các nhiệm vụ chính:** Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực gắn với nhu cầu các ngành, lĩnh vực ưu tiên phù hợp với định hướng

phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; đổi mới chương trình đào tạo theo hướng thực tiễn, chú trọng kỹ năng số; nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; tăng cường liên kết đào tạo với doanh nghiệp và thị trường lao động; phát triển nguồn nhân lực trong các lĩnh vực mũi nhọn của tỉnh; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức; thu hút, trọng dụng nhân tài; tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo.

- Kết quả cần đạt được:

Thu hút từ 5-10 cơ sở giáo dục đại học uy tín hàng đầu cả nước đặt cơ sở đào tạo tại tỉnh; hình thành đội ngũ nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực trọng điểm; tăng mạnh tỷ lệ lao động qua đào tạo, có kỹ năng cao; thu hút được chuyên gia, nhân tài về làm việc tại tỉnh; tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế số và đổi mới sáng tạo.

- *Cơ quan chủ trì:* Giao Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Cơ quan tham mưu:* Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương.

- *Thời gian thực hiện:* 2026-2030.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ NGUỒN LỰC HỖ TRỢ

- UBND tỉnh chỉ đạo bảo đảm nguồn kinh phí triển khai Kế hoạch từ ngân sách nhà nước (bao gồm chi cho hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển đổi số và các nhiệm vụ liên quan), đồng thời huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các mô hình hợp tác công - tư (PPP) trong đầu tư, xây dựng hạ tầng số, trung tâm nghiên cứu, trung tâm phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm linh hoạt, hiệu quả, công khai, minh bạch; phân bổ nguồn lực tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc quản lý, sử dụng kinh phí; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các sai phạm (nếu có), phòng ngừa lãng phí, tiêu cực; bảo đảm sử dụng nguồn lực đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

Chỉ đạo ban hành kế hoạch triển khai, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, nội dung chủ yếu đề ra trong Nghị quyết số 06-NQ/TU, Kế hoạch số 52-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này thành các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ phân công cụ thể; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị,

địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc

- Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU, Kế hoạch số 52-KH/TU và Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch cụ thể, sát với chức năng, nhiệm vụ và đặc thù của từng cơ quan, đơn vị; tổ chức quán triệt đầy đủ, sâu rộng nội dung Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; đưa nội dung thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, Kế hoạch số 52-KH/TU và Kế hoạch này vào sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chuyên đề của chi bộ.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể phù hợp với nhiệm vụ chính trị được giao; tập trung xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu, phát triển hạ tầng số, huy động nguồn lực, đào tạo và phát triển nhân lực, thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng, quốc tế.

- Chỉ đạo xây dựng cơ chế, chính sách và môi trường làm việc khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, cộng đồng doanh nghiệp tích cực tham gia các phong trào phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị. Chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; gắn kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện với tiêu chí đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu hằng năm.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất; định kỳ 6 tháng và cuối năm chỉ đạo tổ chức đánh giá kết quả thực hiện tại cơ quan, đơn vị; biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả; đồng thời đề xuất các giải pháp mới phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy UBND tỉnh

- Tham mưu quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 06-NQ/TU, Kế hoạch số 52-KH/TU và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch truyền thông cụ thể, thiết thực, phù hợp với từng nhóm đối tượng; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số.

- Tăng cường định hướng dư luận xã hội, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, phản ánh, kiến nghị của cán bộ, đảng viên và Nhân dân liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết; tham mưu giải pháp xử lý các vấn đề phát sinh.

- Gắn công tác tuyên truyền với vận động, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tham gia, hưởng ứng các phong trào sáng tạo, chuyển đổi số, góp phần tạo sự đồng thuận, quyết tâm cao trong toàn hệ thống chính trị và xã hội.

4. Ban Tổ chức Đảng ủy UBND tỉnh

- Phối hợp tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về chủ trương, định hướng bố trí, sử dụng cán bộ có trình độ, năng lực về khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý; quan tâm giới thiệu, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và tạo điều kiện để cán bộ có chuyên môn sâu tham gia cấp ủy các cấp, góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo trong lĩnh vực này.

- Phối hợp rà soát, tham mưu kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực trong các cơ quan chuyên môn các cấp, bảo đảm đủ năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phối hợp nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách trọng dụng, đãi ngộ phù hợp đối với cán bộ có trình độ, năng lực khoa học, kỹ thuật, công nghệ; khuyến khích tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; tạo môi trường thuận lợi để phát huy tối đa năng lực, sở trường của đội ngũ cán bộ trong triển khai các nhiệm vụ được giao.

5. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND tỉnh

- Chủ trì, tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, Kế hoạch số 52-KH/TU và Kế hoạch này tại các đảng ủy, chi ủy cơ sở; trọng tâm là việc cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, cơ chế, chính sách và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên và chuyên đề đối với các tổ chức đảng và đảng viên trong việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý hoặc tham mưu xử lý các tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm, khuyết điểm trong quá trình tổ chức thực hiện (nếu có); đồng thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp khắc phục những hạn chế, bất cập, nâng cao hiệu quả thực hiện Nghị quyết.

6. Văn phòng Đảng ủy UBND tỉnh

- Thực hiện vai trò cơ quan đầu mối, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch. Chủ trì, phối hợp tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh xây dựng và trình ban hành các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể nhằm tổ chức triển khai hiệu quả các nội dung được giao, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành. Kịp thời tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu phát triển của tỉnh.

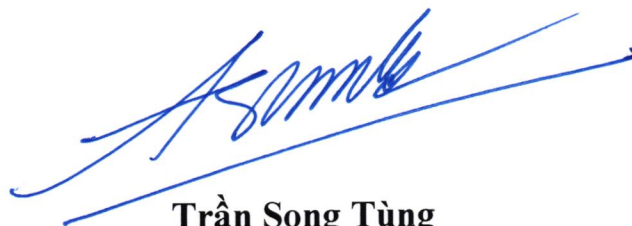
- Định kỳ báo cáo theo Quy chế làm việc của Đảng ủy, đồng thời gửi báo cáo về Ban Chỉ đạo của tỉnh để cập nhật vào hệ thống giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, Kế hoạch số 52-KH/TU và Kế hoạch này; bảo đảm thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác, thông suốt./. 

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các Đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ UBND tỉnh,
- Các đảng ủy, chi ủy trực thuộc,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Đoàn Thanh niên UBND tỉnh,
- Lưu VPĐU.

KH.ĐU.Dương

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Trần Song Tùng